

TÔN GIÁO Ở NƯỚC NGOÀI

**CỐ GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II
VÀ THÁNH LỄ PHONG CHÂN PHÚC
NGÀY 1 THÁNG 5 NĂM 2011**

NGUYỄN VĂN DŨNG^(*)

Sáng chủ nhật ngày 1 tháng 5 năm 2011, Thánh Lễ phong Chân Phúc cho cố Giáo hoàng Gioan Phaolô II (John Paul II) đã được cử hành trọng thể tại Tòa Thánh Vatican. Đúng 10 giờ, tại Quảng trường Thánh Phêrô, đương kim Giáo hoàng Benedicto XVI đã chủ sự Thánh Lễ phong Chân Phúc cho người tiền nhiệm của mình, cố Giáo hoàng Gioan Phaolô II. Tham dự Thánh Lễ có khoảng 14.000 linh mục, hàng trăm Hồng y và Giám mục, 87 đoàn ngoại giao, 5 hoàng gia, 16 nguyên thủ quốc gia, trong đó có Tổng thống Italia Giorgio Napolitano, Tổng thống Ba Lan Bronislaw Komorowski và 7 người đứng đầu chính phủ. Trong số những người có mặt tại Thánh Lễ, người ta còn thấy sự hiện diện của ông Lech Walesa, thủ lĩnh Công đoàn Đoàn kết ở Ba Lan, người từng nhận được rất nhiều sự ủng hộ về tinh thần và sự giúp đỡ về vật chất của cố Giáo hoàng Gioan Phaolô II cùng với sự trợ giúp của Hoa Kỳ đã giành thắng lợi cho Công đoàn Đoàn kết trong cuộc bầu cử Quốc hội ở nước này vào tháng 6

năm 1989 và trở thành Tổng thống Ba Lan trong cuộc bầu cử Tổng thống tháng 12 năm 1990, chấm dứt vai trò lãnh đạo của Đảng Công nhân Thống nhất Ba Lan sau nhiều thập kỉ, mở đầu sự tan rã hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu.

Ước tính có khoảng 1,5 triệu người đã hành hương tới Rôma vào sáng ngày 1 tháng 5 năm 2011 để có thể tham dự Thánh Lễ phong Chân Phúc cho cố Giáo hoàng Gioan Phaolô II. Bên trong Quảng trường Thánh Phêrô có khoảng 200 nghìn người, còn trên 700 nghìn người khác xếp hàng dài dọc theo con đường Via della Conciliazione (đường Hoà Giải) đến tận bờ sông Tibre để theo dõi Thánh Lễ qua các màn hình lớn được bố trí hai bên đường. Để đảm bảo an ninh cho Thánh Lễ, 5 nghìn cảnh sát đã được huy động cùng các trang thiết bị hiện đại. Chính phủ Italia cũng cho đóng cửa bầu trời Rôma trong thời gian diễn ra Thánh Lễ. Theo thông báo của Thị trưởng Rôma Gianni Alemanno, ngân sách thành phố đã chi tới

*. TS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo

4,6 triệu Euro cho các hoạt động liên quan tới Thánh Lễ.

Thánh Lễ bắt đầu bằng dấu Thánh giá và sau lời nguyện Thống hối, Giám quản Tổng Giáo phận Rôma, Hồng y Agostino Vallini cùng Thỉnh nguyện viên, Đức ông Slawomir Oder, đã đọc lời thỉnh cầu Giáo hoàng Benedicto XVI phong Chân Phúc cho cố Giáo hoàng Gioan Phaolô II.

Nội dung lời thỉnh cầu đã nêu ra những nguyên nhân quyết định của Bộ Phong Thánh tiến hành phong Chân Phúc. Trong bản tiểu sử của Gioan Phaolô II do Hồng y Agostino Vallini giới thiệu có đoạn: “Trái tim mục tử của Ngài dành trọn cho công cuộc mở mang Nước Chúa, mở ra cho toàn thế giới... Ngài thực hiện nhiều chuyến tông du tại các châu lục để củng cố anh em trong đức tin... mang sứ điệp hoà giải giữa các giáo hội Kitô giáo... Với nhiệt huyết truyền giáo phi thường, Ngài yêu mến giới trẻ cách đặc biệt. Ngài triệu tập các Ngày giới trẻ... triệu tập nhiều Thượng Hội đồng Giám mục... thiết lập nhiều giáo phận và các địa hạt trực thuộc Toà Thánh... ban hành bộ Giáo luật của Giáo hội Latinh và các Giáo hội Đông Phương cũng như bộ Giáo lý chung của Hội Thánh Công giáo... ban bố các thông điệp và tông huấn... mở ra các Năm Thánh ngoại...”⁽¹⁾.

Trả lời với cộng đoàn dân Chúa có mặt tại Thánh Lễ, Giáo hoàng Benedicto XVI nói: “Giáo hội chấp nhận ước mong của hiền huynh, Hồng y Agostino Vallini và của nhiều anh em giám mục khác cũng như của nhiều tín hữu. Sau khi nghe ý kiến của Bộ Phong Thánh về các nguyên nhân tiến hành phong Chân Phúc, chúng tôi với năng quyền Toà Thánh thừa nhận rằng, vị tôi tớ của Thiên Chúa, Giáo hoàng Gioan Phaolô II từ bây giờ được

gọi là Chân Phúc và Giáo hội mừng ngày lễ của vị Chân Phúc hằng năm vào ngày 22 tháng 10⁽²⁾. Đây là ngày kỉ niệm Gioan Phaolô II đắc cử Giáo hoàng.

Trong bài giảng của mình, Giáo hoàng Benedicto XVI đã đánh giá cao những đóng góp của vị Tân Chân Phúc trên cương vị Giáo hoàng. Thánh Lễ được tiếp tục với việc xuất hiện bức chân dung lớn của Gioan Phaolô II treo trên bao lơn đền Thánh Phêrô và cuộc rước ống đựng máu của vị Tân Chân Phúc từ quảng trường đi lên bàn thờ và trao cho Giáo hoàng Benedicto XVI hôn kính.

Ngay sau Thánh Lễ, Giáo hoàng Benedicto XVI và đoàn đồng tế đã vào kính viếng thi hài của Chân Phúc Gioan Phaolô II được đặt trong đền thờ Thánh Phêrô, ngay trước ngôi mộ của vị Thánh Tông đồ này.

Lễ phong Chân Phúc cho Gioan Phaolô II không chỉ bó gọn ở Tòa Thánh Vatican. Nhiều nơi trên thế giới như Ba Lan, Australia, Philippin, Mehicô, Ấn Độ, Hoa Kỳ, v.v... đều tổ chức các hoạt động có liên quan đến sự kiện này. Hình thức hoạt động phổ biến nhất là tổ chức các cuộc cầu nguyện tại các nhà thờ lớn và theo dõi trực tiếp Thánh Lễ được truyền từ Tòa Thánh Vatican qua các màn hình khổng lồ mới được dựng lên phục vụ cho sự kiện trọng đại này.

Việc phong Chân Phúc cho cố Giáo hoàng Gioan Phaolô II là bước cuối cùng để tiến tới việc phong Thánh cho Ngài.

1. Trích theo: *Rôma: Đại lễ phong Đức cố Giáo hoàng Gioan Phaolô lên bậc Chân Phước*. <http://hdgmvietnam.org/2.05.2011>

2. Trích theo: Lm Paul Phạm Văn Tuấn, *Thánh Lễ phong Chân Phước cho Giáo hoàng Gioan Phaolô II*. <http://www.vietcatholic.net/news/html/89593.htm>

Để vị Chân Phúc này được phong Thánh thì cần phải có một phép lạ thứ hai sau khi được phong Chân Phúc. Phép lạ thứ nhất xảy ra trước khi Gioan Phaolô II được phong Chân Phúc, đó là trường hợp của nữ tu Marie Simon - Pierre Norman, 48 tuổi, người Pháp. Người nữ tu này đã nhiệt tâm cầu nguyện Giáo hoàng Gioan Phaolô II và cuối cùng bà đã thoát khỏi căn bệnh Parkinson, một căn bệnh mà chính Gioan Phaolô II cũng mắc phải. Sau 5 năm tiến hành điều tra, thẩm định, Toà Thánh đã công nhận đây là một phép lạ. Cần nói thêm rằng, nữ tu Marie Simon - Pierre Norman chính là một trong hai nữ tu đã vinh dự được rước ống đựng máu của vị Tân Chân Phúc đặt trong hào quang trao cho Giáo hoàng Benedicto XVI hôn kính và sau đó đặt hào quang đựng ống máu này lên bàn thờ phụ phía bên trái Thánh Lễ phong Chân Phúc. Nữ tu còn lại là sơ Tobiana, người giúp việc cho cố Giáo hoàng Gioan Phaolô II. Người khởi động quá trình phong Chân Phúc và chủ sự Thánh Lễ phong Chân Phúc cho cố Giáo hoàng Gioan Phaolô II chính là đương kim Giáo hoàng Rôma Benedicto XVI. Đây là một sự kiện độc nhất vô nhị, chưa bao giờ xảy ra trong lịch sử Giáo hội Công giáo Rôma, khi một Giáo hoàng đương nhiệm thực hiện tiến trình phong Chân Phúc cho người tiền nhiệm trực tiếp của mình. Hai tháng sau khi Gioan Phaolô II qua đời, Giáo hoàng Benedicto XVI đã cho bắt đầu tiến trình phong Chân Phúc, sớm hơn theo thông lệ. Theo quy định, ít nhất phải đợi 5 năm sau ngày qua đời, tiến trình phong Chân Phúc mới được khởi đầu. Hai năm sau ngày mất (2/4/2007) của Gioan Phaolô II, nhân kỉ niệm ngày này, Toà Thánh Vatican đã thông báo kết quả giai

đoạn đầu tiên về phương thức phong Chân Phúc. Sự kiện lạ thường này nói lên một điều rằng, Gioan Phaolô II đã đóng một vai trò rất đặc biệt trong giai đoạn mang tính chất bước ngoặt của lịch sử Giáo hội Công giáo Rôma. Ngài là người đã kế tục hai vị giáo hoàng tiền nhiệm là Gioan XXIII (John XXIII) và Pôn VI (Paul VI, hay còn dịch là Phaolô VI) thực hiện khá thành công những nhiệm vụ cả về tôn giáo lẫn chính trị-xã hội mà Công đồng Vatican II đã đặt ra⁽³⁾. “Thái độ, việc làm của Ngài phản ánh rõ rệt là “tôn giáo” không thể nào tách rời khỏi “chính trị” được⁽⁴⁾. Gioan Phaolô II là vị Giáo hoàng đầu tiên không phải là người Italia trong vòng 458 năm trở lại đây kể từ Giáo hoàng Adriano VI năm 1520 và là vị Giáo hoàng duy nhất cho đến nay là người Ba Lan, một dân tộc thuộc ngữ hệ Slavơ. Điều này nói lên rằng, Công giáo không chỉ là tôn giáo của Phương Tây như trong suốt quá trình lịch sử người ta vẫn quen gọi nó là Roma-Germanic religion, mà nó còn bao gồm cả khối Slavơ - nhân tố thứ ba quan trọng của nền văn minh Châu Âu. Triều đại của Giáo hoàng Gioan Phaolô II kéo dài gần 27 năm (16/10/1978 – 2/04/2005), dài thứ hai trong lịch sử Giáo hội Công giáo Rôma, sau triều đại của Giáo hoàng Pio IX, kéo dài 32 năm. Ngài là vị Giáo hoàng thứ 264 của Giáo hội Công giáo. Tên thật của Giáo hoàng Gioan Phaolô II là Karol Jozef Wojtyla, sinh ngày 18 tháng 2 năm 1920 tại Wadowice, Ba Lan

3. Xem thêm: Nguyễn Văn Dũng. *45 năm Công đồng Vatican II: nhìn lại*. Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3/2011, tr.55-56.

4. Lê Ngọc Châu. *Nhìn lại một số mục vụ của Ngài trong triều đại 26 năm*. <http://www.vietcatholic.net/news/html/89438.htm>.

và mất ngày 2 tháng 4 năm 2005 tại Vatican, hưởng thọ 84 tuổi hay nói chính xác là 31.000 ngày, đứng thứ sáu trong số mười Giáo hoàng cao niên nhất kể từ khi hồ sơ đáng tin cậy được bắt đầu thu thập vào năm 1400 và tính đến năm 2010⁽⁵⁾. Tuần báo *Time*, một tuần báo có uy tín vào loại hàng đầu của Hoa Kỳ, đã chọn Gioan Phaolô II là một trong bốn người có ảnh hưởng nhất thế kỉ XX và những năm đầu thế kỉ XXI. Mặc dù chưa chính thức được phong Thánh, nhưng năm 2008, cố Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã được chọn là một trong những vị quan thầy bảo trợ cho Ngày Đại hội giới trẻ thế giới tại Sydney, Australia.

Để hiểu rõ hơn cuộc đời và hoạt động tôn giáo của Gioan Phaolô II, chúng tôi xin tạm nêu một số số liệu và sự kiện sau đây. Trong gần 27 năm đứng đầu Giáo triều Rôma, Ngài đã thực hiện 104 chuyến tông du tới 129 quốc gia trên thế giới. Ngoài tiếng Ba Lan là tiếng mẹ đẻ, Ngài còn nói được tiếng Italia, tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Nga và nhiều thứ tiếng khác, trong đó có thể nói một chút tiếng Việt. Tổng số các ngôn ngữ mà Ngài có thể nói được là 14.

Trong mục vụ, Gioan Phaolô II đã để lại cho Giáo hội Công giáo Rôma nhiều sắc chỉ, thông điệp, tông huấn, tông thư, v.v... từ đó ra đời một chủ thuyết xã hội Công giáo mới hay có người còn gọi là chủ nghĩa xã hội Kitô giáo (Christian Socialism). Chủ thuyết xã hội của Gioan Phaolô II khác với chủ nghĩa xã hội khoa học của C.Mác. Nó cũng ngược hẳn với chủ nghĩa tư bản đặt kĩ thuật, xã hội lên trên hết, tạo nên những đau khổ cho con người và đưa một phần lớn nhân loại đến chỗ khốn cùng. Chủ thuyết xã hội của Gioan

Phaolô II cũng khác với nền Thần học Giải phóng ở Châu Mỹ - Latinh⁽⁶⁾.

Gioan Phaolô II là vị Giáo hoàng đầu tiên đã đứng ra xin lỗi nhân loại về những lỗi lầm của Giáo hội Công giáo Rôma trong quá khứ; đứng ra xin lỗi người Do Thái vì sự kì thị và xúc phạm của người Công giáo đối với người Do Thái trong quá khứ và bày tỏ sự cảm thông với những nạn nhân của sự diệt chủng; đứng ra xin lỗi người Islam giáo vì những cuộc Thập tự chinh, việc làm này thật không dễ dàng đối với Giáo hội Công giáo vì trước đó không lâu họ còn tự hào về những hành động lịch sử này của mình; đứng ra hoà giải với Chính Thống giáo Phương Đông, Do Thái giáo và Islam giáo; đến thăm vùng Thánh địa Jerusalem; thăm Thánh đường Islam giáo ở Syria; tổ chức Ngày Đại hội giới trẻ hàng năm, v.v...

Trong hoạt động truyền giáo, Gioan Phaolô II cho rằng, cần phải cuốn hút mọi người đến với đức tin của họ bằng những tấm gương của các Kitô hữu trong quá khứ. Do vậy, Ngài muốn chứng minh với mọi người rằng, có nhiều người thuộc các dân tộc, các tầng lớp và các nghề nghiệp khác nhau đã Hiển Thánh. Với mục đích này, cho tới năm 2003, Ngài đã phong Chân Phúc cho 1.340 tín đồ Công giáo và phong Thánh cho 480 Chân Phúc. Con số này nhiều hơn toàn bộ số Chân Phúc và Thánh mà những giáo

5. www.popes-and-paracy.com. Tham khảo qua Vietcatholic news (22 Jul 2010).

6. Về những nội dung cơ bản Chủ thuyết xã hội của Gioan Phaolô II, xin bạn đọc tham khảo thêm trong bài của Lm. Phaolô Nguyễn Văn Tùng: *Chủ thuyết xã hội Công giáo của Chân phúc Giáo hoàng Gioan Phaolô II* đăng trên: <http://www.vietcatholic.net/news/html/89627.htm>

hoàng tiên nhiệm Ngài đã phong. Riêng đối với Giáo hội Công giáo Việt Nam, ngày 19 tháng 6 năm 1988, tại Quảng trường Thánh Phêrô ở Vatican, Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã chủ sự Thánh lễ phong Thánh tử đạo cho 117 Chân Phúc tử đạo Việt Nam lên hàng Hiển Thánh. Sự kiện này đã gây xôn xao dư luận xã hội ở Việt Nam và làm phức tạp thêm quan hệ Việt Nam – Vatican vốn đang ở vào thời điểm rất nhạy cảm⁽⁷⁾.

Có nhiều người chỉ trích Giáo hoàng Phaolô II về quan điểm và chính sách bảo thủ của Ngài trong lĩnh vực đức tin và đạo đức và cho rằng, điều này có vẻ như đã cản trở sự đổi mới và hiện đại hóa Giáo hội Công giáo Rôma, đặc biệt trong các vấn đề gây tranh cãi như li dị, hôn nhân đồng tính và sự chung sống của những cặp đôi chưa kết hôn, vấn đề kiểm soát tỉ lệ sinh đẻ và đạo đức tình dục. Ngài kiên quyết chống việc nạo phá thai và dùng các biện pháp tránh thai nhân tạo. Ngài luôn chủ trương giữ đời sống độc thân của tất cả các tu sĩ Công giáo và chống lại việc phong chức linh mục cho phụ nữ.

Đối với các vấn đề chính trị quốc tế, Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã tiếp tục đường lối của các giáo hoàng tiên nhiệm sau Công đồng Vatican II là Gioan XXIII và Pôn VI, có nhiều hoạt động tích cực cùng với các đối tác khác nhau nhằm làm giảm căng thẳng tình hình trên thế giới do hậu quả của cuộc chiến tranh lạnh. Cuộc gặp gỡ giữa người đứng đầu Nhà nước Liên Xô M. Gorbachev với Giáo hoàng Gioan Phaolô II tháng 12 năm 1989 và chuyến tông du Cuba, gặp gỡ với Chủ tịch Fidel Castro năm 1998 của Ngài, v.v... là những minh chứng cụ thể cho đường lối đối ngoại của Vatican. Khi

Hoa Kỳ bao vây cấm vận kinh tế đối với các nước Cuba, Libya, Iran, Iraq, Ngài lên tiếng phản đối mạnh mẽ. Ngài cũng lên án cuộc chiến tranh do Hoa Kỳ phát động ở Iraq đầu năm 2003.

Báo chí Công giáo thường nhắc tới vai trò của Giáo hoàng Gioan Phaolô II trong việc thay đổi chính quyền ở Ba Lan gắn với việc Công đoàn Đoàn kết ở nước này giành thắng lợi trong cuộc bầu cử Quốc hội tháng 6 năm 1989 và cuộc bầu cử Tổng thống tháng 12 năm 1990. Điều này là một sự thật. Chúng ta còn nhớ, một năm sau khi đắc cử vào vị trí Giáo hoàng Rôma, năm 1979, khi về thăm Ba Lan, Gioan Phaolô II đã nói một câu nổi tiếng trên Quảng trường Chiến Thắng trước đông đảo tín đồ Công giáo nước này: “Xin Chúa hiển linh để thay đổi diện mạo của mảnh đất này!”, và Ngài khích lệ: “Các con đừng sợ hãi!”⁽⁸⁾.

Carl Bernstein trong bài *Liên minh Thánh* (Holy Alliance) đăng trên tuần báo *Time* xuất bản tại Hoa Kỳ ngày 24 tháng 2 năm 1992 phần nào đã làm rõ vai trò của *Liên minh Thánh* giữa Vatican và Washington trong việc giải quyết vấn đề Ba Lan vào những năm 80 thế kỷ XX. Richard Allen, cố vấn an ninh số một của Tổng thống Hoa Kỳ Reagan gọi “đây là liên minh bí mật vĩ đại nhất từ trước đến nay”⁽⁹⁾ giữa Tổng thống Reagan và Giáo hoàng Gioan Phaolô II.

7. Về quan hệ Việt Nam - Vatican, xin bạn đọc tham khảo thêm: Nguyễn Văn Dũng. *45 năm Công đồng Vatican II: nhìn lại*. Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3/2011, tr.63-66.

8. Trích theo: Lê Ngọc Châu. *Nhìn lại một số mục vụ của Ngài trong triều đại 26 năm*. [Http://www.vietcatholic.net/news/html/89438.htm](http://www.vietcatholic.net/news/html/89438.htm)

9. Carl Bernstei. *Liên minh Thánh*. [Http://www.vietcatholic.net/news/html/30364.htm](http://www.vietcatholic.net/news/html/30364.htm)

Theo Carl Bernstein, trong cuộc gặp gỡ lần đầu tiên giữa Tổng thống Reagan và Giáo hoàng Gioan Phaolô II ngày 7 tháng 6 năm 1982, một trong những nội dung được hai người quan tâm nhất là vấn đề Ba Lan và các nước xã hội chủ nghĩa (XHCN) ở Đông Âu. Hai người đã đồng ý phải tiến hành chiến dịch bí mật chống lại chính quyền ở Ba Lan và các nước XHCN ở Đông Âu lúc đó. Chiến dịch này trước hết nhằm vào Ba Lan là quốc gia đông dân nhất của khối XHCN Đông Âu và là quê hương của Giáo hoàng Gioan Phaolô II. Cả Reagan lẫn Gioan Phaolô II đều tin tưởng rằng, chiến dịch này sẽ thành công nếu Hoa Kỳ và Vatican quyết tâm cung ứng phương tiện để làm lung lay chính quyền Ba Lan và giữ cho Công đoàn Đoàn kết của ông Lech Walesa được tồn tại sau lệnh cấm hoạt động của chính quyền nước này. Carl Bernstein viết: “Trước khi Công đoàn Đoàn kết được hoạt động trở lại một cách công khai và hợp pháp vào 1989, thì đã có nhiều hoạt động bí mật được diễn ra trong thời gian này. Công đoàn được cung cấp phương tiện, được nuôi dưỡng và được cố vấn mà phần lớn qua một hệ thống được thiết lập dưới sự bảo trợ của Tổng thống Reagan và Giáo hoàng Gioan Phaolô II. Hàng tấn máy móc như máy gửi điện thư (Fax machine - lần đầu tiên có ở Ba Lan), máy in báo, máy truyền tin, điện thoại, radio làn sóng ngắn, máy quay phim, máy photocopy, máy điện tín, máy vi tính, máy đánh chữ điện tử (word processon) được đưa lậu vào Ba Lan qua đường dây được thiết lập do các linh mục, các nhân viên tình báo Mỹ, các đại diện Công đoàn Lao động Hoa Kỳ (AFL - CIO) và các phong trào lao động ở Châu Âu. Tài

chính cho Công đoàn Đoàn kết đang bị cấm hoạt động do quỹ của Cơ quan Tình báo Trung ương Hoa Kỳ (CIA), Quỹ Quốc gia hỗ trợ dân chủ và tài khoản bí mật của Tòa Thánh và của các nghiệp đoàn thương mại Châu Âu⁽¹⁰⁾. Tác giả bài báo viết tiếp: “Thông thường, lãnh tụ Lech Walesa và các nhà lãnh đạo Công đoàn Đoàn kết nhận được những lời cố vấn chiến thuật từ các linh mục, hay các điệp viên Mỹ và Châu Âu giả dạng là các chuyên gia lao động làm việc ở Ba Lan. Điều đó phản ánh cách làm việc của Vatican và của chính quyền Reagan. Nhờ sự chống đối ngày càng có hiệu quả, nên nguồn tin về các quyết định nội bộ của chính quyền Ba Lan và nội dung các cuộc đàm phán giữa Warsaw và Moscow được tuôn chảy về Châu Âu như suối. Những tin tức chi tiết đó không những do các linh mục mà còn do các điệp viên nằm trong nội bộ chính quyền Ba Lan cung cấp⁽¹¹⁾”.

Khi nói về vai trò của Giáo hội Công giáo Ba Lan cũng như Giáo hội Công giáo Rôma đứng đầu là Giáo hoàng Gioan Phaolô II trong việc ủng hộ và giúp đỡ Công đoàn Đoàn kết chống lại Chính phủ Ba Lan vào thời điểm những năm 80 thế kỷ XX, ông Wojciech Adamiecki, chủ bút và là người điều hành tờ báo bí mật của Công đoàn Đoàn kết nói: “Giáo hội là người yểm trợ đầu tiên, lúc bí mật, lúc công khai. Công khai như trợ giúp nhân đạo, thực phẩm, tài chính, thuốc men, cố vấn y khoa được tổ chức trong nhà thờ. Bí mật như yểm trợ các sinh hoạt chính trị, như phân phối máy in đủ loại, cung cấp chỗ để hội họp

10. Carl Bernstein. Bài và website đã dẫn.

11. Carl Bernstein. Bài và website đã dẫn.

bí mật, tổ chức các cuộc biểu tình đặc biệt⁽¹²⁾.

Trong bài báo của mình, Carl Bernstein cũng điểm mặt chỉ tên những nhân vật trong chính quyền Mỹ tham gia vụ Ba Lan gồm những người Công giáo mà ông gọi họ là “*Nhóm Công giáo*”. Đó là: William Casey, Giám đốc Cơ quan Tình báo Trung ương Hoa Kỳ; Richard Allen, cố vấn an ninh số một của Tổng thống Reagan; William Clark, Chánh án kiêm cố vấn an ninh của Tổng thống Reagan; Alexander Haig, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ; Vernon Walters, phụ tá Giám đốc CIA; William Wilson, Đại sứ đầu tiên của Tổng thống Reagan bên cạnh Tòa Thánh Vatican. Về phía Vatican có Tổng Giám mục Pio Laghi, Khâm sứ Tòa Thánh tại Washington, người sau đó trở thành Hồng y. Sau này William Clark kể lại mối quan hệ giữa ông và William Casey với Tổng Giám mục Pio Laghi như sau: “Mỗi khi có tình hình nghiêm trọng, ông Casey và tôi thường ghé tư thất của Tổng Giám mục Pio Laghi vào sáng sớm để thu thập những nhận định và nghe lời khuyên cáo. Chúng tôi uống cà phê ăn sáng với nhau trong khi bàn luận những việc đang được thi hành ở Ba Lan. Tôi thường xuyên nói chuyện bằng điện thoại với Đức Khâm sứ vì Ngài luôn luôn liên lạc với Đức Giáo hoàng⁽¹³⁾”.

Chúng ta biết rằng, vào năm 1982, ba tuần lễ trước khi gặp Giáo hoàng Gioan Phaolô II, lần đầu tiên tại Hoa Kỳ, Tổng thống Reagan đã kí một chỉ thị mật về an ninh quốc gia mang mã số NSDD32, theo đó Tổng thống cho phép áp dụng hàng loạt biện pháp bí mật từ kinh tế đến ngoại giao để chống lại nỗ lực của

Liên Xô trong chính sách đối với các nước XHCN Đông Âu. Trên thực tế, các hoạt động bí mật của Mỹ diễn ra mạnh mẽ ở Ba Lan theo chỉ thị NSDD32 nhằm làm suy yếu chính quyền nước này thông qua các hoạt động tuyên truyền và giúp đỡ vật chất cho Công đoàn Đoàn kết, cổ vũ nhân quyền, đặc biệt là quyền tự do tôn giáo và quyền của Giáo hội Công giáo, gây áp lực kinh tế, cô lập ngoại giao đối với Chính phủ Ba Lan lúc đó. Chính Henry Hyde, Hạ nghị sĩ Quốc hội Hoa Kỳ, người thuộc Đảng Cộng hoà, thành viên của Ủy ban Tình báo Hạ viện trong giai đoạn 1985 – 1990 đã thừa nhận: “ở Ba Lan, chúng tôi làm tất cả những gì mà chúng tôi đã áp dụng ở các quốc gia khác để lật đổ chế độ cộng sản đồng thời củng cố sức mạnh cho lực lượng chống đối chế độ ấy. Chúng tôi cung cấp đồ tiếp liệu, trợ giúp kỹ thuật, trợ giúp các tờ báo bí mật, phát thanh, tuyên truyền, tài chính, trợ giúp tổ chức và cố vấn. Và từ Ba Lan, chúng tôi tổ chức những lực lượng chống đối trong các quốc gia cộng sản khác ở Châu Âu⁽¹⁴⁾”.

Tin tức tình báo quân sự của Hoa Kỳ kết hợp với các tin tức chính trị của Vatican về Ba Lan đã tạo nên lợi thế cho việc điều khiển Công đoàn Đoàn kết hoạt động chống đối Chính phủ ở nước này. Hồng y Silvestrini, Tổng Trưởng Ngoại giao của Tòa Thánh Vatican lúc đó thừa nhận: “Tin tức của chúng tôi về Ba Lan rất có cơ sở vì các Đức Giám mục thường xuyên liên lạc với Tòa Thánh và với Công đoàn Đoàn kết. Họ thông báo cho

12. Trích theo: Carl Bernstein. Bài và website đã dẫn.

13. Trích theo: Carl Bernstein. Bài đã dẫn. [Http://www.vietcatholic.net/news/html/30385.htm](http://www.vietcatholic.net/news/html/30385.htm)

14. Trích theo: Carl Bernstein. Bài và website đã dẫn.

chúng tôi biết ai đang bị bắt, về các hoạt động và nhu cầu của các nhóm Công đoàn Đoàn kết, về thái độ chính quyền cũng như chúng tôi biết các người nằm trong chính quyền nhưng đang phản lại chính quyền Ba Lan⁽¹⁵⁾. Toà Thánh Vatican thông qua Giáo hội Công giáo Ba Lan đã hướng dẫn hoạt động cho Công đoàn Đoàn kết. Điều này được chính một giới chức thân cận của Giáo hoàng Gioan Phaolô II thừa nhận: “Nếu có nghiên cứu tình hình Công đoàn Đoàn kết thì quý ông sẽ thấy Công đoàn đã hành xử một cách rất khôn khéo, không thái quá trong những giờ phút nghiêm trọng vì họ được Giáo hội hướng dẫn. Vâng, cũng có lúc chúng tôi đã kìm hãm Công đoàn Đoàn kết⁽¹⁶⁾.”

Ngày 16 tháng 6 năm 1983, Giáo hoàng Gioan Phaolô II thực hiện chuyến tông du thứ hai tới Ba Lan. Trong chuyến tông du này, Gioan Phaolô II đã kêu gọi và cổ vũ những người chống đối bị chính quyền Ba Lan lúc đó bắt giam. Xin trích dẫn một vài ý trong lời kêu gọi đó của Giáo hoàng Gioan Phaolô II: “Cha kêu gọi những người bị đầy đoạ hãy đến với Cha, Cha kêu gọi lời này thay cho lời Chúa Giêsu: Cha đã bị ố và các con hãy đến thăm Cha. Cha bị giam cầm, các con hãy đến với Cha. Bản thân Cha không thể tới thăm các con chiến đang bị giam cầm, đến thăm tất cả các con chiến đang bị đầy đoạ. Nhưng Cha kêu gọi họ đã đến với Cha trong tinh thần giúp đỡ Cha như họ vẫn luôn làm⁽¹⁷⁾.”

Một chức sắc Công giáo khác của Giáo hội Công giáo Hoa Kỳ, người rất thân cận với Giáo hoàng Gioan Phaolô II cũng đã tham gia tích cực vào cuộc trợ giúp Công đoàn Đoàn kết ở Ba Lan, đó là

Hồng y John Cardinal Krol, một người Mỹ gốc Ba Lan. Vị Hồng y này cai quản Tổng Giáo phận Philadelphia. Theo nguồn tin của CIA và của Nghị sĩ Derwinski, Bộ trưởng Bộ Cựu chiến binh Ba Lan (năm 1992) thì “Đức Hồng y Krol rất ăn ý và được coi là người mà ông Casey và ông Clark chạy tới để vấn ý và được coi là người am hiểu tình hình⁽¹⁸⁾.”

Tháng 6 năm 1987, sau khi chính quyền Ba Lan cam kết mở cuộc đối thoại với Giáo hội Công giáo (tháng 2 năm 1987), Giáo hoàng Gioan Phaolô II lại có cuộc tông du tới nước này và đã vi hành khắp đất nước để kêu gọi nhân quyền và cổ vũ Công đoàn Đoàn kết. Ngày 5 tháng 4 năm 1989, chính quyền Ba Lan và Giáo hội Công giáo Ba Lan đã kí thoả ước hợp thức hoá Công đoàn Đoàn kết, mở đường cho việc tổ chức này giành thắng lợi trong cuộc bầu cử Quốc hội và bầu cử Tổng thống. Sau khi Công đoàn Đoàn kết lên nắm quyền ở Ba Lan, hiệu ứng domino lan truyền sang các nước XHCN Đông Âu và Liên Xô. Đảng cầm quyền ở các nước XHCN Đông Âu lần lượt thất bại trong các cuộc bầu cử Quốc hội vào cuối năm 1989 đầu năm 1990 và trở thành lực lượng đối lập hoặc tự giải thể. Ngày 8 tháng 12 năm 1991, Hiệp ước Liên bang Xô Viết (SSSR) đã chấm dứt hiệu lực và thay vào đó là việc thành lập Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG). Ngay sau khi hệ thống XHCN ở Đông Âu tan vỡ, Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã vội vã đến

15. Trích theo: Carl Bernstein. Bài và website đã dẫn.

16. Trích theo: Carl Bernstein. Bài và website đã dẫn.

17. Trích theo: Lê Ngọc Châu. *Nhìn lại một số mục vụ của Ngài trong triều đại 26 năm*. [Http://www.vietcatholic.net/news/html/89438.htm](http://www.vietcatholic.net/news/html/89438.htm)

18. Trích theo: Carl Bernstein. Bài đã dẫn. [Http://www.vietcatholic.net/news/html/30411.htm](http://www.vietcatholic.net/news/html/30411.htm)

thăm các nước Đông Âu bất chấp các nguyên tắc của Tòa Thánh Vatican để cổ vũ cho những chính quyền mới được thành lập ở các nước này.

Tiếp theo, chúng ta hãy nhìn lại một cách khái quát nhất con đường đã đưa Karol Jozef Wojtyla đến với Tòa Thánh Vatican. Trong thời gian Ba Lan bị phát xít Đức chiếm đóng trong Chiến tranh Thế giới II, Ngài tập trung nghiên cứu Thần học và Kinh Thánh chứ không tham gia cuộc kháng chiến chống phát xít của nhân dân Ba Lan. Ngày 1 tháng 11 năm 1946, tức là hơn một năm sau khi Ba Lan được giải phóng khỏi sự diệt chủng của chủ nghĩa Phát xít, Ngài được phong linh mục và sau đó đi du học tại Italia. Năm 1948, Linh mục Karol Jozef Wojtyla nhận bằng tiến sĩ Thần học tại Rôma. Trong giai đoạn 1948 - 1951, Ngài làm linh mục ở Giáo phận Krakow, một thành phố cổ nổi tiếng ở Ba Lan, đồng thời tiếp tục nghiên cứu triết học tại Đại học Jagiellonian cũng tại thành phố này. Năm 1956, Linh mục Karol Jozef Wojtyla được phong học hàm giáo sư tại Đại học Liblin và hai năm sau được Giáo hoàng Pio XII tấn phong làm Giám mục Phụ tá ở Giáo phận Krakow. Ngày 30 tháng 12 năm 1963, Giáo hoàng Pôn VI đã tấn phong Giám mục Karol Jozef Wojtyla là Tổng Giám mục Giáo phận Krakow và từ đây con đường tới Vatican của Ngài đã hoàn toàn rộng mở. Đặc biệt, sau khi Tổng Giám mục Karol Jozef Wojtyla hoàn thành cuốn sách "Gaudium et spes" nói về tình hình Giáo hội Công giáo trong thế giới hiện đại, danh tiếng của Ngài đã vang xa trong thế giới Công giáo, và ngày 26 tháng 6 năm 1967, Ngài đã được Giáo hoàng Pôn VI tấn phong làm Hồng y. Gần 11 năm sau, Hồng y

Karol Jozef Wojtyla đã đăng quang Giáo hoàng lấy tông hiệu Gioan Phaolô II.

Ngày 1 tháng 5 năm 2011, ngày tổ chức Thánh Lễ phong Chân Phúc cho cố Giáo hoàng Gioan Phaolô II, đối với người Công giáo đây là ngày Lễ Kính lòng Chúa thương xót mà chính Ngài đã quy định cho Giáo hội Công giáo khi đang trị vì. Còn đối với người cần lao thì đây là ngày Quốc tế Lao động. Người gợi ý cho Giáo hoàng Benedicto XVI chọn ngày này chính là Hồng y Stanislaw Sziwicz, Tổng Giám mục Giáo phận Krakow, nguyên thư kí của Giáo hoàng Gioan Phaolô II trong suốt 40 năm. Ông đựng máu của Tân Chân Phúc mà người Công giáo coi là một "thánh tích quý báu" được rước lên bàn thờ trong Thánh lễ phong Chân Phúc tại Tòa Thánh Vatican vừa qua được các bác sĩ tại Bệnh viện đa khoa Gemelli lấy ngày 2 tháng 4 năm 2005 trước khi Gioan Phaolô II qua đời theo yêu cầu của chính Hồng y Stanislaw Sziwicz và nó sẽ được lưu giữ tại Trung tâm dâng kính Gioan Phaolô II đang được xây dựng tại Krakow cho người Công giáo đến kính viếng.

Để kết thúc bài viết này, chúng tôi xin trích lại lời của Giáo hoàng Benedicto XVI trong bài giảng tại Thánh Lễ phong Chân Phúc cho cố Giáo hoàng Gioan Phaolô II: "Với tín thư vốn là di sản của Công đồng Vatican II và của vị hoa tiêu của Ngài là Tôi tớ Chúa - Đức Phaolô VI, Đức Gioan Phaolô II đã dẫn dắt Dân Chúa bước qua ngưỡng cửa ngàn năm thứ ba của Kitô giáo, nói chính xác, nhờ Đức Kitô, bước qua ngưỡng cửa hi vọng"⁽¹⁹⁾.

19. Trích theo: *Rôma: Đại lễ phong Đức cố Giáo hoàng Gioan Phaolô lên bậc Chân Phúc*. [Http://hdgmvietnam.org/2.05.2011](http://hdgmvietnam.org/2.05.2011)